

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: 1191/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 30 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Duy tu, sửa chữa hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 609/TTr-SXD ngày 17/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Duy tu, sửa chữa hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế năm 2018.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Duy tu, sửa chữa, bảo trì thường xuyên các công trình hạ tầng tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung, quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

4.1. Khu công nghiệp Nam Đông Hà

4.1.1. Tuyến K1: Km1+279.96 đến nút giao tuyến K1&K4

- Phát quang hè đường, dãy phân cách
- Vệ sinh, hốt đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Nạo vét tuyến mương thoát nước
- Bổ sung 06m bó vĩa
- Bổ sung 01 tấm đan hư hỏng cầu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2
- San gạt tạo lại mặt bằng vĩa hè
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vĩa hè 04 lần/1 tháng
- Thay thế họng cứu hỏa hư hỏng
- Thiết kế cống Barie hạn chế chiều cao xe tại nút giao K1 và QL 9D

4.1.2. Tuyến K2

- Phát quang hè đường, dãy phân cách
- Vệ sinh, hốt đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Nạo vét tuyến mương thoát nước.
- Bổ sung 02 tấm đan BTCT bị hư hỏng cầu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2.

- Bổ sung 02 bộ lưới chắn rác
- San gạt tạo lại mặt bằng vĩa hè
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vĩa hè 04 lần/1 tháng
- Vệ sinh lau chùi vô dầu mở Cổng chính Khu công nghiệp

4.1.3. Tuyến K3

- Phát quang hè đường, dãy phân cách
- Vệ sinh, hốt đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Thay mới 01 biển báo
- San gạt tạo lại mặt bằng vĩa hè
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vĩa hè 04 lần/1 tháng

4.1.4. Tuyến K4

- Phát quang hè đường
- Vệ sinh, hốt đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Nạo vét tuyến mương thoát nước
- Bổ sung 01 bộ nắp hố ga

- Thay mới trạm Barie L= 12m
- San gạt tạo lại mặt bằng vỉa hè
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 04 lần/1 tháng
- Bổ sung đoạn ống thoát nước qua đường D600 kết hợp hố ga, cửa xã M150; hoàn trả mặt đường
- Lắp đặt 02 biển báo an toàn giao thông.

4.2. Khu công nghiệp Quán Ngang

4.2.1. Tuyến RD-02

- Xử lý lún mặt đường tại nút giao RD02 và QL1: Đào bỏ kết cấu mặt đường BTN bị lún, thay thế bằng kết cấu mặt đường BTXM kết cấu mặt đường như sau:

- + Mặt đường BTXM M300 đá 2x3 dày 26cm
- + Lót bạt nylon chống mốc nước xi măng
- + Cấp phối đá đầm Dmax 25 dày 12cm

- Những vị trí nứt lún mặt đường đào: Đào bỏ kết cấu mặt đường cũ thay thế bằng kết cấu trên xuống như sau:

- + Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, lượng nhựa 4,4%
- + Lớp thẩm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m²
- + Lớp móng trên cấp phối đá đầm loại I Dmax=25mm dày 12cm
- + Lu tăng cường đường K98
- Phát quang hè đường dãy phân cách
- Thay thế 23 tấm đan BTCT bị hư hỏng cấu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2

- Vệ sinh, hớt đất sát mét bó vỉa 01 lần/1 năm
- Nạo vét tuyến mương thoát nước
- San gạt tạo lại mặt bằng vỉa hè
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 04 lần/1 tháng
- Vệ sinh lau chùi vô dầu mở Công chính Khu công nghiệp

4.2.2. Tuyến RD-06

- Xử lý lún mặt đường tại nút giao RD06 và RD02 (phạm vi trước cổng phụ MDF): Đào bỏ kết cấu mặt đường BTN bị lún, thay thế bằng kết cấu mặt đường BTXM với kết cấu mặt đường như sau:

- + Mặt đường BTXM M300 đá 2x3 dày 26cm
- + Lót bạt nylon chống mốc nước xi măng

+ Cáp phói đá đầm Dmax 25 dày 12cm

- Thiết kế rãnh thoát nước BTXM đoạn trước cổng nhà máy MDF 1 = 33m và đoạn trước cổng nhà máy bia Hà Nội L = 125,07m với kết cấu như sau: Tiết diện rãnh hình chữ nhật, chiều rộng lòng rãnh: B = 0,6m. Kết cấu đáy rãnh và thành rãnh bằng BTXM M200 đá 2x4, giằng trên rãnh bằng BTCT M200 đá 1x2. Tấm đan đáy rãnh cấu tạo bằng BTCT M200 đá 1x2

- Phát quang hè đường dây phân cách
- Vệ sinh, hốt đất sát mép vỉa 01 lần/1 năm
- San gạt tạo lại mặt bằng vỉa hè
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 04 lần/1 tháng

4.2.3. Tuyến RD-07

- Phát quang hè đường, dây phân cách
- Thay thế 11 tấm đan BTCT bị hư hỏng cấu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2
 - Vệ sinh, hốt đất sát mép vỉa 01 lần/1 năm
 - Nạo vét tuyến mương thoát nước.
 - San gạt tạo lại mặt bằng vỉa hè
 - Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 04 lần/1 tháng

4.3. Khu Kinh tế - thương mại Lao Bảo

4.3.1. Tuyến Trần Phú (Đoạn Cầu Ka Tăng - Nguyễn Huệ)

- Thay thế 3 tấm đan BTCT bị hư hỏng cấu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2
 - Bổ sung 03 bộ lưới chắn rác
 - Phát quang hè đường dây phân cách
 - Vệ sinh, hốt đất sát mép vỉa 01 lần/1 năm
 - Đỗ bù bê tông đinh bó vỉa (Ngã tư Trần Phú - Lý Thường Kiệt).
 - Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)
 - Thay mới 02 bóng đèn chiếu sáng.

4.3.2. Tuyến Nguyễn Huệ

- Vá ô gà, cóc gặm, lún cục bộ mặt đường bằng bê tông nhựa nóng hạt mịn, Chiều dày mặt đường đã lèn ép 5cm.
 - Thiết kế bổ sung 02 cửa thu nước: Kết cấu bằng BTXM M200 đá 2x4, giằng cửa thu bằng BTCT M200 đá 1x2, lưới chắn rác bằng Composite KT (80x30)cm.

- Duy trì vệ sinh mặt đường, vĩa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)
- Thay mới 02 bóng đèn chiếu sáng
- Phát quang hè đường dãy phân cách
- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm

4.3.3. Tuyến Lý Thường Kiệt

- Vá ổ gà, cóc gãm, lún cục bộ mặt đường bằng bê tông nhựa nóng hạt mịn, Chiều dày mặt đường đã lèn ép 5cm.

- Xử lý kết cấu mặt đường:

- + Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, lượng nhựa 4,4%.
- + Lớp thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m².
- + Lớp móng trên cấp phổi đá dăm loại I Dmax=25mm dày 12cm.
- + Lu tăng cường đường K98
- Phát quang hè đường dãy phân cách
- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vĩa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)
- Thay mới 02 bóng đèn chiếu sáng.
- Bổ sung 08 bộ lưới chắn rác.

4.3.4. Tuyến Trần Mạnh Quỳ

- Xử lý kết cấu mặt đường:

- + Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, lượng nhựa 4,4%.
- + Lớp thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m².
- + Lớp móng trên cấp phổi đá dăm loại I Dmax=25mm dày 12cm.
- + Lu tăng cường đường K98

- Duy trì vệ sinh mặt đường, vĩa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm).
- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm.

4.3.5. Tuyến Mai Thúc Loan

- Thay thế 288 tấm đan BTCT bị hư hỏng cấu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2
- Phát quang hè đường dãy phân cách
- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vĩa hè 1 lần/ 1 tháng (12 lần/1 năm)

4.3.6. Tuyến Bạch Đằng

- Xử lý kết cấu mặt đường:

- + Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, lượng nhựa 4,4%.
- + Lớp thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m².
- + Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại I Dmax=25mm dày 12cm.
- + Lu tảng cường đường K98

- Phát quang hè đường dãy phân cách

- Bổ sung 05 bộ lưới chắn rác

- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vỉa 01 lần/1 năm

- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)

4.3.7. Tuyến Ngô Quyền

- Thay thế 49 tấm đan BTCT bị hư hỏng cấu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2

- Phát quang hè đường dãy phân cách

- Bổ sung 04 bộ lưới chắn rác

- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vỉa 01 lần/1 năm

- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)

4.3.8. Tuyến Hoàng Hoa Thám

- Bổ sung 04 bộ lưới chắn rác

- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vỉa 01 lần/1 năm

- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)

4.3.9. Tuyến Lê Quý Đôn

- Thay thế 17 tấm đan BTCT bị hư hỏng cấu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2

- Bổ sung 02 bộ lưới chắn rác

- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vỉa 01 lần/1 năm

- Bổ sung lát gạch vỉa hè

- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)

4.3.10. Tuyến Phan Bội Châu

- Thay thế 210 tấm đan BTCT bị hư hỏng cấu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2

- Bổ sung 04 bộ lưới chắn rác

- Vệ sinh, hót đất sát mét bó vỉa 01 lần/1 năm

- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)

4.3.11. Tuyến Phạm Văn Đồng

- Vệ sinh, hốt đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)

4.3.12. Tuyến Trần Hưng Đạo

- Thay thế 278 tấm đan BTCT bị hư hỏng cầu tạo tấm đan bằng BTCT M200 đá 1x2

- Bổ sung 01 bộ lưới chắn rác
- Vệ sinh, hốt đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)
- Thay mới 04 bóng đèn chiếu sáng.

4.3.13. Tuyến Lê Hồng Phong - Hoàng Diệu

- Phá dỡ và xây lại thành rãnh thoát nước bị sập.
- Phát quang hè đường dãy phân cách
- Vệ sinh, hốt đất sát mét bó vĩa 01 lần/1 năm
- Duy trì vệ sinh mặt đường, vỉa hè 1 lần/1 tháng (12 lần/1 năm)

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KT - KT: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng GIS.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo KT - KT: Kỹ sư Nguyễn Văn Tùng.

7. Địa điểm xây dựng: Tại các KCN Nam Đông Hà, KCN Quán Ngang, KKT Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

8. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

9. Tổng dự toán xây dựng công trình: 4.631.000.000 đồng.

(Bốn tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.723.252.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	93.521.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	347.940.000 đồng
- Chi phí khác:	191.565.000 đồng
- Chi phí dự phòng	274.722.000 đồng

10. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2018 theo Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các Sở, Ban, đơn vị thuộc tỉnh.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018.

Điều 2. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện công khai hóa thông tin đầy đủ theo quy định để phục vụ công tác giám sát đầu tư cộng đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *(Hết)*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Quân Chính;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quân Chính